

CTCP Thế Giới Số (DGW)

PHTT +4,1%

Ngành Phân phối ICT

Ngày báo cáo 23/07/2025
Giá hiện tại 46.000 VND
Giá mục tiêu 47.400 VND
Giá mục tiêu gần nhất 44.500 VND
TL tăng +3,0%
Lợi suất cổ tức 1,1%
Tổng mức sinh lời +4,1%
GT vốn hóa 10,5 nghìn tỷ đồng
Room KN 2,3 nghìn tỷ đồng
GTGD/ngày (30n) 166,4 tỷ đồng
Cổ phần Nhà nước 0,0%
SL cổ phiếu lưu hành 219 tr
Pha loãng 219 tr

	DGW	VNI
P/E (trượt)	21,9x	14,5x
P/B (hiện tại)	3,3x	1,8x
ROE	15,7%	12,8%
ROA	5,8%	2,0%

Tổng quan Công ty

DGW là một trong những nhà phân phối hàng điện tử lớn nhất Việt Nam. Các mảng kinh doanh chính bao gồm ĐTDĐ, laptop và thiết bị văn phòng. Để hỗ trợ cho đà tăng trưởng dài hạn và khả năng sinh lời, DGW đã phát triển thêm các mảng kinh doanh khác (cụ thể là thiết bị gia dụng và hàng tiêu dùng).

Diễn biến giá cổ phiếu


Huỳnh Thu Hà

Chuyên viên cao cấp

Hoàng Nam

Giám đốc

	2024	2025F	2026F	2027F
Doanh thu (tỷ đồng)	22.079	25.207	27.638	30.020
% YoY	17,3%	14,2%	9,6%	8,6%
LNST-CĐTS (tỷ đồng)	444	538	720	880
% YoY	25,3%	21,3%	33,6%	22,4%
EPS	23,0%	20,0%	32,3%	21,1%
Biên LN gộp	9,3%	9,5%	9,8%	10,0%
Biên EBITDA	2,6%	3,0%	3,4%	3,7%
Biên LN từ HĐKD	2,4%	2,7%	3,1%	3,5%
Biên LN ròng	2,0%	2,1%	2,6%	2,9%
DTTD/doanh thu	-0,7%	2,2%	2,0%	2,5%
EV/EBITDA	18,2x	14,2x	11,4x	9,4x
P/E	22,6x	18,9x	14,3x	11,8x
P/B	3,3x	2,9x	2,5x	2,1x
ROE	15,7%	16,6%	19,2%	20,2%

Tăng trưởng lợi nhuận giai đoạn 2025-27 đã được phản ánh đầy đủ vào giá cổ phiếu

- Chúng tôi tiếp tục giữ nguyên khuyến nghị **PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG** và điều chỉnh tăng 7% giá mục tiêu của chúng tôi cho CTCP Thế Giới Số (DGW)
- Mức tăng đối với giá mục tiêu của chúng tôi chủ yếu đến từ việc (1) chúng tôi nâng dự báo LNST sau lợi ích CĐTS giai đoạn 2025-28 lên thêm 3% và (2) chúng tôi cập nhật thời gian định giá sang giữa năm 2026.
- Chúng tôi duy trì quan điểm rằng việc DGW đẩy mạnh hoạt động mở rộng sang các mảng ngoài ICT (bao gồm thiết bị văn phòng, hàng tiêu dùng và thiết bị nhà ở thông minh) trong giai đoạn 2022-25 sẽ hỗ trợ lợi nhuận tăng trưởng 2 chữ số trong trung và dài hạn. Với năng lực phân phối mạnh mẽ và xu hướng nhiều thương hiệu toàn cầu gia nhập thị trường Việt Nam, chúng tôi dự báo doanh thu từ mảng ngoài ICT của DGW sẽ tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) là 16% trong giai đoạn 2024-29, đóng góp lần lượt 37%/67% vào doanh thu/lợi nhuận gộp của DGW trong năm 2029 (từ mức 28%/56% trong năm 2024).
- Đối với mảng laptop và điện thoại – vốn đã vào giai đoạn bão hòa – chúng tôi dự báo CAGR doanh thu giai đoạn 2024-29 sẽ đạt 7%, nhờ vào nhu cầu thay thế thiết bị cũng như năng lực duy trì thị phần mạnh mẽ thông qua các hợp đồng phân phối của DGW.
- Trong năm 2025 và 2026, chúng tôi nâng dự báo LNST sau lợi ích CĐTS lên thêm 3%, chủ yếu do doanh số nửa đầu năm 2025 của mảng laptop, thiết bị văn phòng và thiết bị gia dụng tăng vượt dự kiến.
- Tuy nhiên, với mức định giá hiện tại của DGW (P/E dự phóng năm 2025 ở mức 19 lần), chúng tôi cho rằng dư địa tăng giá của cổ phiếu này là khá hạn chế.
- Yếu tố hỗ trợ/rủi ro:** Thương vụ M&A tạo giá trị gia tăng giúp mở rộng danh mục sản phẩm của DGW/Mất hợp đồng với các thương hiệu lớn (như Xiaomi và Apple).

Chúng tôi kỳ vọng CAGR doanh thu đạt 9% và CAGR EPS đạt 21% cho giai đoạn 2025-2029.

Dự báo tăng trưởng doanh thu của chúng tôi được thúc đẩy bởi mức tăng 14% ở mảng hàng hóa ngoài ICT và 6% ở mảng sản phẩm ICT (tức là điện thoại di động và laptop). Chúng tôi kỳ vọng các động lực chính của doanh thu ngoài ICT sẽ là thiết bị gia dụng và hàng tiêu dùng. Trong năm qua, DGW đã mở rộng đáng kể sự hiện diện của công ty trong các lĩnh vực này bằng cách thiết lập quan hệ đối tác mới với các thương hiệu lớn như Philips, Funiki và Cuckoo. Đồng thời, công ty đã củng cố mối quan hệ với Xiaomi thông qua các hợp đồng phân phối mới cho máy lạnh và tủ lạnh, cũng như gia nhập kênh HORECA đối với các sản phẩm của ABInBev. Chúng tôi tin rằng điều này sẽ hỗ trợ dự báo CAGR doanh thu doanh thu 2025-2029 của chúng tôi lần lượt là 14%/23% cho thiết bị gia dụng và hàng tiêu dùng. Chúng tôi kỳ vọng điều này sẽ giúp tăng biên lợi nhuận ròng của DGW lên 3,3% vào năm 2029 (từ 2,0%/2,1% vào các năm 2024/2025).

Chúng tôi cho rằng tăng trưởng lợi nhuận dự kiến cho giai đoạn 2025-2026 đã được phản ánh vào giá. Nhìn lại KQKD và các hệ số định giá trong các năm qua của DGW, công ty đã đạt CAGR EPS mạnh mẽ 46% trong giai đoạn 2017-2020, trong khi giao dịch ở P/E trượt 12 tháng lần lượt là

11 lần/8 lần/9 lần vào các năm 2018/2019/2020. Năm 2021, DGW ghi nhận mức tăng trưởng EPS ấn tượng nhất là 140% YoY trong giai đoạn từ 2018 đến 2023, tuy nhiên P/E trượt trung bình năm đó đạt đỉnh 18 lần - mức cao nhất trong 5 năm qua. Trong bối cảnh này, chúng tôi nhận thấy tiềm năng tăng giá hạn chế ở mức định giá hiện tại của DGW P/E dự phóng các năm 2025/2026 là 19 lần/14 lần, đặc biệt khi xem xét dự báo CAGR EPS của chúng tôi là 26% cho giai đoạn 2024–2026.

Dự báo năm 2025: Dự báo LNST sau lợi ích CĐTS tăng thêm 3% do chúng tôi tăng dự báo doanh thu thêm 4%

Hình 1: Vietcap's 2025F forecasts

Tỷ đồng	2024	Dự báo 2025 cũ	Dự báo 2025 mới	Dự báo 2025 YoY	Nhận định của Vietcap
Doanh thu thuần	22.079	24.304	25.207	14%	
– Laptop & máy tính bảng	6.279	6.762	7.221	15%	* Chúng tôi tăng dự báo doanh số bán laptop thêm 7% để phản ánh kết quả vượt kỳ vọng trong 6T 2025, chủ yếu nhờ nhu cầu từ cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân.
– ĐTDĐ	9.580	10.279	10.174	6%	* Chúng tôi điều chỉnh giảm dự báo 1% để phản ánh KQKD 6T 2025. * Chúng tôi dự báo doanh số Xiaomi sẽ tăng 6% YoY lên 4,9 nghìn tỷ đồng (48% tổng doanh số điện thoại). Chúng tôi dự báo doanh số iPhone sẽ tăng 6% YoY lên 5,1 nghìn tỷ đồng (50% tổng doanh số điện thoại).
– Văn phòng phẩm	4.386	5.146	5.484	25%	* Đối với các dòng điện thoại mới (ví dụ: TCL và ZTE), chúng tôi kỳ vọng doanh số sẽ tăng 20% YoY lên 164 tỷ đồng. * Chúng tôi tăng dự báo 7% để phản ánh nhu cầu thiết bị văn phòng từ khách hàng doanh nghiệp của DGW vượt kỳ vọng trong 6T 2025. * Chúng tôi kỳ vọng (1) xu hướng chuyển đổi số mạnh mẽ và nhu cầu thay thế từ các doanh nghiệp, cùng với (2) việc ra mắt sản phẩm mới sẽ hỗ trợ tăng trưởng doanh số 27% YoY của danh mục thiết bị văn phòng khác (ví dụ: thiết bị IoT, máy tính để bàn, màn hình, máy chủ và máy in, v.v.).
– Đồ gia dụng	993	1.113	1.325	33%	* Chúng tôi tăng dự báo 19%. Đóng góp doanh thu từ các thương hiệu mới của DGW như Philips, Funiki và Cuckoo mạnh hơn dự kiến của chúng tôi trong 6T 2025.
– Hàng tiêu dùng	840	1.003	1.003	19%	* Chủ yếu được thúc đẩy bởi tăng trưởng doanh số mạnh mẽ hơn từ đồ uống có cồn ABInBev khi DGW bắt đầu phủ sóng kênh HORECA vào quý 3/2024.
Lợi nhuận gộp	2.055	2.279	2.398	17%	
Chi phí bán hàng	-1.285	-1.361	-1.419	10%	
Chi phí quản lý	-244	-283	-294	20%	
LN từ HĐKD	527	635	685	30%	
Thu nhập từ lãi	192	184	148	-23%	
Chi phí lãi vay	-163	-135	-133	-18%	
LNST sau lợi ích CĐTS	444	521	538	21%	
LN từ HĐKD	9,3%	9,4%	9,5%		* Doanh thu ngoài ICT mạnh hơn doanh số ICT sẽ giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp hợp nhất.
Chi phí SG&A/ doanh thu thuần	6,9%	6,8%	6,8%		
Biên LN từ HĐKD	2,4%	2,6%	2,7%		
Biên LNST sau lợi ích CĐTS	2,0%	2,1%	2,1%		

Nguồn: Báo cáo tài chính của DGW, dự báo của Vietcap

Định giá

Chúng tôi duy trì phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền vốn chủ sở hữu (FCFE) dựa trên cơ cấu kinh doanh đơn giản của DGW và tính hiệu quả của phương pháp FCFE trong việc nắm bắt việc pha loãng sở hữu do khả năng phát hành ESOP trong tương lai của DGW. Để tính đến tác động pha loãng của ESOP và quyền chọn cổ phiếu của DGW từ góc nhìn của cổ đông hiện hữu, chúng tôi tiếp tục áp dụng FCFE với trọng số phản ánh mức độ pha loãng tích lũy của các đợt phát hành ESOP và quyền chọn cổ phiếu dự kiến trong tương lai.

Chúng tôi nâng định giá cho DGW thêm 7% so với Báo cáo Cập nhật gần nhất, chủ yếu do chúng tôi (1) tăng 3% dự phóng tổng LNST sau lợi ích CĐTS giai đoạn 2025-2029, và (2) do tác động của việc cập nhật mô hình định giá sang giữa năm 2026.

Hình 2: Định giá FCFE

Tỷ đồng	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F
Thu nhập ròng	538	720	880	1.019	1.165
- Vốn đầu tư XDCB	-40	-40	-40	-40	-40
+ Khấu hao	62	70	79	87	96
- Tăng vốn lưu động	28	-157	-137	-131	-99
+ Tăng vốn lưu động	366	227	206	206	103
FCFE	954	820	988	1.141	1.225
+ ESOP và quyền chọn CP (ESOP & SO)	22	22	22	23	23
FCFE + ESOP & quyền chọn CP (1)	975	842	1.010	1.164	1.248
Tỷ trọng ESOP & SO điều chỉnh (2)	100%	99%	98%	97%	96%
ESOP & SO điều chỉnh đóng góp cho FCFE (1 x 2)	975	834	991	1.129	1.199
GTHT của FCFE	914	685	714	713	665
GTHT tích lũy của FCFE	914	1.599	2.312	3.026	3.691

Chi phí VCSH	Cũ	Mới
Beta	1,0	1,0
Phần bù rủi ro thị trường %	8,0	8,0
Tỷ lệ phi rủi ro %	6,0	6,0
Chi phí VCSH %	14,0	14,0

FCFE (5 năm)	Tỷ đồng
GTHT của DTTD	3.691
GTHT của giá trị cuối (TT 4,0%)	6.913
GTHT của DTTD và giá trị cuối	10.603
(-): Lợi ích CĐTS	0
Giá trị vốn CSH	10.603
Số lượng CP năm 2025 (tr)	223,6
Giá/cổ phiếu (đồng)	47.400

Nguồn: Vietcap

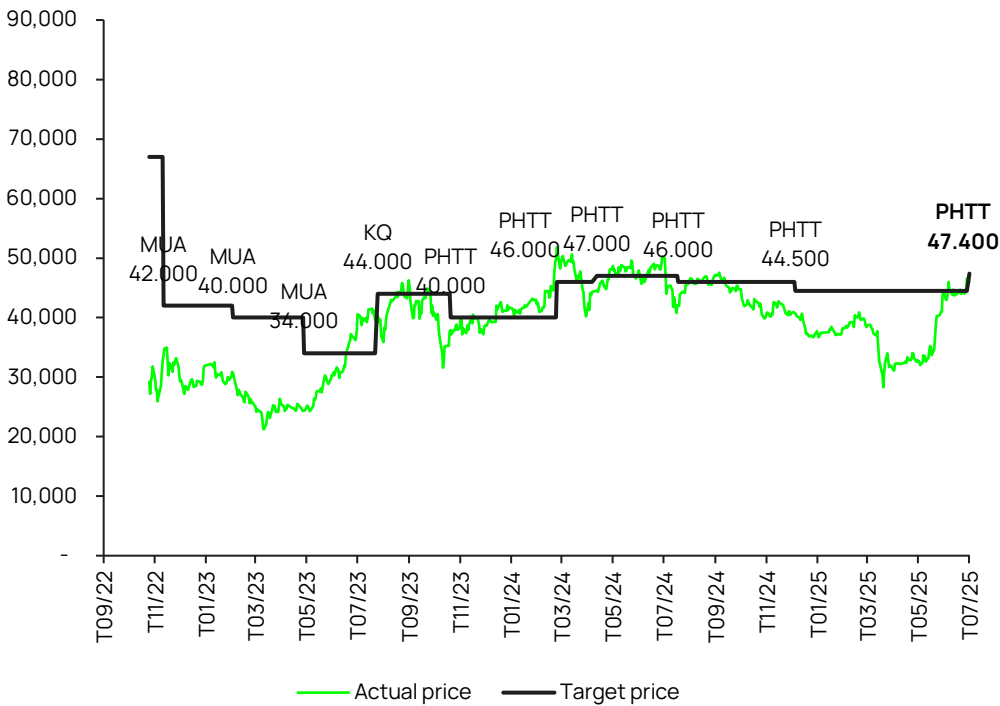
Hình 3: Phân tích độ nhạy của giá mục tiêu của chúng tôi cho DGW theo chi phí vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng ổn định, các yếu tố khác không thay đổi

		WACC						
Tốc độ TT cuối %		13,1%	13,4%	13,7%	14,0%	14,3%	14,6%	14,9%
	3,0%	48.200	46.900	45.600	44.300	43.200	42.100	41.000
	3,5%	50.000	48.500	47.100	45.800	44.600	43.400	42.300
	4,0%	52.000	50.400	48.900	47.400	46.100	44.800	43.600
	4,5%	54.300	52.500	50.800	49.200	47.700	46.300	45.000
	5,0%	56.800	54.800	52.900	51.200	49.600	48.100	46.600

Nguồn: Vietcap

Diễn biến khuyến nghị

Hình 4: Diễn biến giá mục tiêu của Vietcap so với giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Báo cáo Tài chính

KQLN (tỷ đồng)	2024	2025F	2026F	2027F
Doanh thu	22.079	25.207	27.638	30.020
Giá vốn hàng bán	-20.023	-22.809	-24.931	-27.019
Lợi nhuận gộp	2.055	2.398	2.707	3.001
Chi phí bán hàng	-1.285	-1.419	-1.528	-1.615
Chi phí quản lí DN	-244	-294	-322	-343
LN thuần HĐKD	527	685	856	1.044
Thu nhập tài chính	192	148	217	248
Chi phí tài chính	-163	-133	-137	-145
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>-96</i>	<i>-115</i>	<i>-119</i>	<i>-127</i>
Lợi nhuận từ công ty LDLK	1	1	1	1
Lỗ/lãi thuần khác	12	0	0	0
LNTT	569	702	938	1.147
Thuế TNDN	-120	-147	-197	-241
LNST trước CĐTS	449	554	741	906
Lợi ích CĐ thiếu số	-5	-16	-21	-26
LNST sau lợi ích CĐTS, báo	444	538	720	880
LNST sau lợi ích CĐTS, điều	444	538	720	880
EBITDA	582	746	926	1.122
EPS báo cáo, VND	2.033	2.438	3.226	3.908
DPS báo cáo, VND	500	500	500	1.000
DPS/EPS (%)	25%	21%	15%	26%

TỶ LỆ	2024	2025F	2026F	2027F
Tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	17,3%	14,2%	9,6%	8,6%
Tăng trưởng LN HĐKD	26,2%	30,1%	25,0%	21,9%
Tăng trưởng LNTT	20,9%	23,3%	33,6%	22,4%
Tăng trưởng EPS, điều chỉnh	23,0%	20,0%	32,3%	21,1%
Khả năng sinh lời				
Biên LN gộp %	9,3%	9,5%	9,8%	10,0%
Biên LN từ HĐ %	2,4%	2,7%	3,1%	3,5%
Biên EBITDA	2,6%	3,0%	3,4%	3,7%
LN ròng trừ CĐTS điều chỉnh	2,0%	2,1%	2,6%	2,9%
ROE %	15,7%	16,6%	19,2%	20,2%
ROA %	5,6%	6,1%	7,4%	8,3%
Chỉ số hiệu quả vận hành				
Số ngày tồn kho	61,7	58,9	56,2	54,5
Số ngày phải thu	36,0	34,2	31,5	29,7
Số ngày phải trả	34,1	34,4	29,7	28,0
TG luân chuyển tiền	63,6	58,7	58,0	56,3
Thanh khoản				
CS thanh toán hiện hành	1,4	1,5	1,5	1,6
CS thanh toán nhanh	0,8	0,8	0,9	1,0
CS thanh toán tiền mặt	0,3	0,1	0,1	0,2
Nợ/Tài sản	29%	31%	30%	30%
Nợ/Vốn sử dụng	45%	45%	43%	41%
Nợ/Vốn CSH	36%	18%	7%	-6%
Khả năng thanh toán lãi vay	5,5	6,0	7,2	8,2

BẢNG CĐKT (tỷ đồng)	2024	2025F	2026F	2027F
Tiền và tương đương	1.407	732	808	1.050
Đầu tư TC ngắn hạn	2	1.500	2.000	2.500
Các khoản phải thu	2.373	2.348	2.422	2.467
Hàng tồn kho	3.628	3.732	3.943	4.125
TS ngắn hạn khác	362	139	152	166
Tổng TS ngắn hạn	7.772	8.450	9.326	10.307
TS dài hạn (gộp)	245	284	324	364
- Khấu hao lũy kế	-73	-134	-204	-283
TS dài hạn (ròng)	172	150	120	81
Đầu tư TC dài hạn	12	12	12	12
TS dài hạn khác	544	602	665	733
Tổng TS dài hạn	728	763	796	826
Tổng Tài sản	8.499	9.214	10.122	11.133
Phải trả ngắn hạn	2.303	2.015	2.073	2.094
Nợ ngắn hạn	2.487	2.852	3.080	3.285
Nợ ngắn hạn khác	696	866	950	1.032
Tổng nợ ngắn hạn	5.485	5.734	6.103	6.411
Nợ dài hạn	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	3	3	3	3
Tổng nợ	5.487	5.736	6.105	6.414
Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0
Vốn cổ phần	2.193	2.215	2.237	2.260
Thặng dư vốn CP	61	61	61	61
Lợi nhuận giữ lại	725	1.153	1.649	2.303
Vốn khác	-5	-5	-5	-5
Lợi ích CĐTS	37	53	74	100
Vốn chủ sở hữu	3.012	3.477	4.017	4.719
Tổng cộng nguồn vốn	8.499	9.214	10.122	11.133
Số cp lưu hành cuối năm,	219,2	221,4	223,6	225,8

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ	2024	2025F	2026F	2027F
Tiền đầu năm	1.451	1.407	732	808
Lợi nhuận sau thuế	444	538	720	880
Khấu hao	55	62	70	79
Thay đổi vốn lưu động	-507	28	-157	-137
Điều chỉnh khác	-100	-42	-42	-43
Tiền từ hoạt động KD	-108	586	591	780
Chi mua sắm TSCĐ, ròng	-40	-40	-40	-40
Đầu tư	8	-1.498	-500	-500
Tiền từ HĐ đầu tư	-37	-1.537	-540	-540
Cổ tức đã trả	-84	-111	-224	-226
Tăng (giảm) vốn cổ phần	25	22	22	22
Tăng (giảm) nợ ngắn hạn	165	366	227	206
Tăng (giảm) nợ dài hạn	-6	0	0	0
Tiền từ các hoạt động TC	0	0	0	0
Tiền từ hoạt động TC	101	277	26	2
Tổng lưu chuyển tiền tệ	-44	-675	77	242
Tiền cuối năm	1.407	732	808	1.050

Nguồn: DGW, dự báo của Vietcap

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Tôi, Huỳnh Thu Hà, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại) / giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên hệ

CTCP Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

www.vietcap.com.vn

Trụ sở chính

Tháp tài chính Bitexco, tầng 15,
Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 3914 3588

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo
Phường Cửa Nam, Hà Nội
+84 24 6262 6999

Phòng giao dịch Nguyễn Huệ

Tòa nhà Vinatex,
Tầng 1&3, Số 10 Nguyễn Huệ,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
+84 28 3914 3588 (417)

Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tòa nhà Doji,
Tầng 16, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 3914 3588 (400)

Phòng giao dịch Đồng Đa

9 ngõ 82 Phạm Ngọc Thạch,
Phường Kim Liên, HN
+84 24 6262 6999

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team: +84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

Hoàng Nam
Giám đốc, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm

Huỳnh Thị Hồng Ngọc,
Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Vĩ mô

Hoàng Thúy Lương
Trưởng phòng cao cấp, ext 368
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Hàng tiêu dùng

Hoàng Nam
Giám đốc, ext 124
- Bùi Xuân Vinh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Huỳnh Thu Hà, Chuyên viên cao cấp, ext 185
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532

Dầu khí, Điện và Nước

Đinh Thị Thùy Dương
Phó Giám đốc, ext 140
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Đỗ Công Anh Tuấn, Chuyên viên, ext 181
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Bất động sản

Lưu Bích Hồng
Trưởng phòng cao cấp, ext 120
- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thục, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Công nghiệp và Cơ sở hạ tầng

Nguyễn Thảo Vy
Trưởng phòng cao cấp, ext 147
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191
- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức - Phó Giám đốc, ext 363
- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570

Phòng Tư Vấn Đầu Tư, Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức và Trái phiếu

Tuan Nhan
Giám đốc điều hành
Phòng Tư Vấn Đầu Tư, Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức và Trái phiếu
+84 28 3914 3588, ext 107
tuan.nhan@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh
Giám đốc điều hành
Phòng Tư Vấn Đầu Tư
+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.